TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:07 /2023/DS-ST
Ngày: 31 /01/2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Kim Phượng

2. Ông Nguyễn Thanh Phúc

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ không tham gia phiên tòa .

Ngày 31 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 282/2022/TLST – DS, ngày 06 tháng 10 năm 2022, về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2022/QĐXXST-DS, ngày 28 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

1.N đơn: **Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn T**

Địa chỉ: Số 266-268, N K K N, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D**. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp: Ông **Cao Hồng S**. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn T - Chi nhánh Vĩnh L. (Theo giấy ủy quyền số: 3161/2021/QĐ-PL ngày 27/12/2021).

Ông **Cao Hồng S** ủy quyền cho ông **Lê Văn H** ký đơn khởi kiện – Chức vụ Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng TMCP Sài Gòn T (Theo văn bản ủy quyền số: 517/2021/GUQ-CNVL ngày 27/12/2021)

Ông Cao Hồng S ủy quyền lại cho anh **Nguyễn Thái A**. Chức vụ Chuyên viên KHCN - NHTMCP Sài Gòn T – chi nhánh Vĩnh L, tham gia tố tụng tại Tòa án. Địa

chỉ: số 35B, đường Z, phường T, thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh Long. (Theo văn bản ủy quyền số: 313/2022/UQ-CNVL ngày 15/8/2022).

2.Bị đơn: Anh **Trần Bình N**, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 134, ấp B, xã Q, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN THẤY:

- Tại đơn khởi kiện và biên bản không tiến hành hòa giải được của N đơn Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn T có anh Nguyễn Thái A đại diện trình bày:

Ngày 04/12/2012 anh Trần Bình N có đến Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn T ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng sử dụng và Điều khoản Điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ vào thu nhập của anh N Ngân hàng đã đồng ý cấp một thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 10.000.000đ, số thẻ 970403 – 9413, lãi suất tại thời điểm mở thẻ là 2,5%/tháng (lãi suất thay đổi theo từng kỳ của Ngân hàng), lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích tiêu dùng cá nhân.

Trong quá trình sử dụng thẻ anh N đã sử dụng hết số tiền 10.000.000đ trong thẻ, sau đó anh N đã trả được số tiền 2.090.023đ. Đến ngày 22/8/2014 anh N không thanh toán tiếp cho Ngân hàng, đã vi phạm hợp đồng, nên ngày 22/8/2014 Ngân hàng đã tạm khóa quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Ngân hàng có đến nhà anh N đòi nợ nhiều lần nhưng không gặp anh N.

Tính đến ngày 28/11/2022 số tiền anh N còn nợ vốn là 7.909.977đ, lãi quá hạn tính từ ngày 22/8/2014 cho đến ngày 28/11/2022 là 29.858.740đ. Tổng cộng số tiền là 37.768.717đ.

Nay Ngân hàng TMCP Sài Gòn T yêu cầu anh Trần Bình N trả cho Ngân hàng tính đến ngày 28/11/2022 số tiền là 37.768.717đ trong đó vốn là 7.909.977đ, lãi quá hạn là 29.858.740đ và lãi phát sinh được tiếp tục tính từ ngày 29/11/2022 theo Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T cho đến khi thanh toán xong nợ theo quy định.

Bị đơn anh Trần Bình N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và thông báo về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hai lần cho anh N đến Tòa án làm việc, người nhà đã từ chối nhận văn bản của Tòa án, Tòa án đã thông báo, niêm yết công khai theo quy định pháp luật, đến ngày làm việc anh N không đến và không gửi bản khai ý kiến gì về việc Ngân hàng TMCP Sài Gòn T yêu cầu anh trả nợ, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự , Tòa án tiến hành quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay anh Trần Bình N vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*:

[1.1] Anh Trần Bình N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án để mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh N không đến, công an xã có xác nhận anh Trần Bình N còn đăng ký hộ khẩu thường trú ở ấp B, xã Q, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long, Tòa án gửi văn bản tố tụng cho anh N, người nhà từ chối nhận, ký biên bản và anh N không có ở nhà. Xét từ khi anh N bỏ đi không thay đổi địa chỉ. Căn cứ khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 quy định "Trường hợp đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện, theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là" Đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú". Trường hợp người bị kiện thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ việc giải quyết vụ án, vì lý do không tống đạt được cho bị đơn. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử đã lập thủ tục niêm yết triệu tập lần thứ hai anh N đến Tòa án xét xử, anh N vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử thống nhất giải quyết vắng mặt anh Trần Bình N.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn T yêu cầu anh Trần Bình N trả lại số tiền đã vay vốn và tiền lãi tính đến ngày 31/01/2023 là 38.401.485đ việc các bên có làm hợp đồng tín dụng nhưng mục đích vay là chi tiêu cá nhân, nên đây là quan hệ dân sự tranh chấp hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật tổ chức tín dụng.

[2] *Về nội dung*:

[2.1] Xét ngày 04/12/2012 anh Trần Bình N có ký tên yêu cầu sử dụng tiền theo hình thức cấp thẻ tín dụng của Ngân hàng thể hiện giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T để vay số tiền 10.000.000đ, mục đích vay chi tiêu cá nhân. Lãi suất thỏa thuận là 2,5%/tháng, lãi quá hạn là 150% lãi trong hạn là 3,75%, thời hạn sử dụng thẻ là 02 năm, số thẻ là số thẻ 970403 – 9413. Trong quá trình sử dụng thẻ anh N đã sử dụng, trả được số tiền 2.090.023đ. Còn dư nợ vốn gốc là 7.909.977đ và số lãi tính đến ngày 31/01/2023 vốn và lãi là 38.401.485đ, trong đó vốn là 7.909.977đ tiền lai 30.491.508đ. Sau đó anh N không trả số tiền vốn và lãi cho Ngân hàng. Ngân hàng đã đến nhà yêu cầu anh N trả nợ, anh N không có ở nhà. Tại phiên tòa hôm nay anh N vắng mặt. Xét anh N đã sử dụng thẻ và rút tiền mặt ra sử dụng, không trả tiền cho Ngân hàng, mà tự ý bỏ đi không thanh toán tiền cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ thanh toán, tiền lãi từ khi anh N không trả đến nay cao nhiều hơn đối với số tiền gốc. Vì vậy việc Ngân hàng TMCP Sài Gòn T yêu cầu anh Trần Bình N trả số tiền đã vay của Ngân hàng tính đến ngày 31/01/2023 là 38.401.484đ (Ba mươi tám triệu, bốn trăm lãi một ngàn, bốn trăm tám

mươi bốn đồng); trong đó vốn là 7.909.977đ, lãi qúa hạn là 30.491.508đ và phải chịu lãi phát sinh của nợ gốc từ ngày 01/02/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ theo các điều khoản trong hợp đồng tín dụng là có cơ sở chấp nhận.

Từ những nhận định trên; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Buộc anh Trần Bình N phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền 38.401.485đ (Ba mươi tám triệu, bốn trăm lãi một ngàn, bốn trăm tám mươi lăm đồng); trong đó vốn là 7.909.977đ, lãi quá hạn 30.491.508 và phải chịu lãi phát sinh của nợ vay từ ngày 02/02/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ theo quy định.

[3] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, 39, Điều 147, 144, 173, 179, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 463, 465, 466 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91,95 Luật tổ chức tín dụng.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Tuyên xử*:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn T về việc yêu cầu anh Trần Bình N trả số tiền sử dụng thẻ chưa trả.

Buộc anh Trần Bình N phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền là 38.401.485đ (Ba mươi tám triệu, bốn trăm lẽ một ngàn, bốn trăm tám mươi lăm đồng); trong đó vốn là 7.909.977đ, lãi quá hạn 30.491.508đ và phải chịu tiền lãi phát sinh tính từ ngày 02/01/2023 theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ theo quy định.

2. Về án phí: Buộc anh Trần Bình N phải nộp 1.920.000đ (Một triệu chín trăm hai mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, anh N nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền 918.000đ (Chín trăm mười tám ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004336 ngày 06/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án xử sơ thẩm báo cho các đương sự được biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- VKSND huyện Long Hồ
- TAND Tỉnh Vĩnh Long
- THADS huyện Long Hồ:
- Các đương sự
- Lưu HSVA:

Võ Thị Hồng Điệp